TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 394/2018/DS-ST
Ngày: 30 - 8 -2018
V/v "tranh chấp
hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Trần Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Em;

2. Bà Nguyễn Kim Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Luyến – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Châu - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 8 năm 2018 tại Tòa án nhân dân Quận 7, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 14/2018/TLST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2018 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2018/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 124/2018/QĐST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng T; Địa chỉ trụ sở: Số H, phường L, quận D, Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phan Hồng L, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Số A, ấp 3, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 76/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 25/12/2017) - Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Trượng Hoàng N, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số A, Khu phố B, phường P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/12/2017 và trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án nguyên đơn Ngân hàng T (Sau đây viết tắt là nguyên đơn) có ông Phan Hồng L là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Căn cứ giấy Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150831-100190-0001 ngày 31/8/2015 và văn ban thỏa thuận ngày 31/8/2015 thì ông Trượng Hoàng N (Sau đây viết tắt là bị đơn) đề nghị:

- Nguyên đơn cho bị đơn vay với mục đích tiêu dùng.

- Số tiền vay: 41.280.488 đồng.

- Thời hạn vay là 36 tháng.

- Mức lãi suất: 3,75%/tháng (tính theo dư nợ gốc giảm dần).

- Trả vốn và lãi vay định kỳ hàng tháng theo bảng kế hoạch trả nợ (Tổng cộng vốn và lãi mỗi tháng phải trả là 2.109.000 đồng).

- Bị đơn đồng ý nếu vi phạm Hợp đồng tín dụng thì nguyên đơn có quyền chấm dứt việc cho vay, thu hồi nợ trước hạn.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng, nguyên đơn đã giải ngân cho bị đơn số tiền 41.280.488 đồng và bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn 13 kỳ với tổng số tiền là 35.311.024 đồng (Tiền vốn gốc là 20.805.761đồng, tiền lãi là 14.505.263 đồng). Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn.

Tính đến ngày 30/8/2018 bị đơn còn nợ nguyên đơn các khoản tiền sau:

Nợ gốc: 20.474.724 đồng; Nợ lãi: 20.187.053 đồng. Tổng cộng: 40.661.777 đồng.

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán một lần toàn bộ số nợ nói trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, bị đơn còn phải thanh toán đầy đủ số tiền lãi phát sinh theo lãi suất quy định tại giấy Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150831-100190-0001 ngày 31/8/2015 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Tại bản tự khai ngày 23/3/2018 và biên bản hòa giải ngày 23/3/2018 bị đơn là ông Trượng Hoàng N trình bày: Ông xác nhận quá trình ký kết, thực hiện hợp đồng và đã được giải ngân số tiền vay là 41.280.488 đồng như nguyên đơn đã nêu. Do hoàn cảnh khó khăn nên ông không thể tiếp tục trả góp cho nguyên đơn với số tiền góp hàng tháng như đã thỏa thuận. Ông đề nghị được trả góp mỗi tháng 1.200.000 đồng và được giảm tiền lãi cho ông.

Sau khi nghe chủ tọa công bố lời khai của đương sự cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án;

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 có ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý; Về xác định tư cách tham gia tố tụng; Xác minh,

thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ; Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý; Về thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, Bị đơn sau khi tự khai và tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai cứng cứ, tham gia hòa giải đã không chấp hành theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào thỏa thuận hợp đồng đã ký giữa 02 bên cho thấy việc ký kết hợp đồng giao dịch là tự nguyện, phù hợp quy đinh của pháp luật. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nợ còn lại là 40.661.777 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại số tiền đã vay và bị đơn hiện cư trú tại Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng là loại tranh chấp được quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Sau khi có bản tự khai, tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai cứng cứ, tham gia hòa giải, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và thuộc trường hợp đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án, tham gia phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo điểm b Khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của đương sự:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/12/2017 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền 40.661.777 đồng (Bốn mươi triệu sáu trăm sáu mươi mốt nghìn bảy trăm bảy mươi bảy đồng), trong đó: số tiền nợ gốc là 20.474.724 đồng và nợ lãi tính đến ngày 30/8/2018 là 20.187.053 đồng; yêu cầu trả làm một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra bị đơn còn phải thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 31/8/2018 cho đến khi trả hết nợ theo quy định tại giấy Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150831-100190-0001 ngày 31/8/2015.

Căn cứ theo các quy định và các văn bản hai bên đã ký kết, xét thấy có đủ cơ sở xác định nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền là 41.280.488 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn chỉ thanh toán được số tiền gốc là 20.805.761 đồng, tiền lãi là 14.505.263 đồng. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại Khoản 6.2 Điều 6 của giấy Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150831-100190-0001 ngày 31/8/2015 nên nguyên đơn đã thu hồi nợ trước hạn vay là phù hợp với thỏa thuận của hai bên và quy định Khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tổng số tiền là 40.661.777 đồng (Bốn mươi triệu sáu trăm sáu mươi mốt nghìn bảy trăm bảy mươi bảy đồng), trong đó: số tiền nợ gốc là 20.474.724 đồng và số tiền nợ lãi tính đến ngày 30/8/2018 là 20.187.053 đồng làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Đối với yêu cầu buộc bị đơn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 31/8/2018 trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất nợ do các bên đã thỏa thuận trong giấy Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150831-100190-0001 ngày 31/8/2015 là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 40.661.777 đồng (Bốn mươi triệu sáu trăm sáu mươi mốt nghìn bảy trăm bảy mươi bảy đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 31/8/2018 được chấp nhận nên phía bị đơn phải chịu tiền án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là 2.033.089 (Hai triệu không trăm ba mươi ba nghìn không trăm tám mươi chín) đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã đóng theo quy định của pháp luật.

[4] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91, Khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Luật phí, lệ phí và Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung 2014;

Xử:

1. Về hình thức: Xử vắng mặt bị đơn ông Trượng Hoàng N.

2. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T.

2.1. Buộc ông Trượng Hoàng N phải thanh toán cho Ngân hàng T tổng số nợ còn thiếu là 40.661.777 đồng (Bốn mươi triệu sáu trăm sáu mươi mốt nghìn bảy trăm bảy mươi bảy) đồng, trong đó: số tiền nợ gốc là 20.474.724 (Hai mươi triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn bảy trăm hai mươi bốn) đồng và số tiền nợ lãi tính đến ngày 30/8/2018 là 20.187.053 đồng (Hai mươi triệu một trăm tám mươi bảy nghìn không trăm năm mươi ba) đồng; trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực thi hành.

Kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2018, ông Trượng Hoàng N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong giấy Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150831-100190-0001 ngày 31/8/2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trượng Hoàng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.092.841 (Hai triệu không trăm chín mươi hai nghìn tám trăm bốn mươi mốt) đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngân hàng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí đã đóng là 1.374.075 đồng (Một triệu ba trăm bảy mươi bốn nghìn không trăm bảy mươi lăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0024996 ngày 09/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.3. Quyền yêu cầu thi hành án, thời hiệu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

2.4. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn Ngân hàng T được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn ông Trượng Hoàng N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TpHCM;
- VKSND Q7;
- Chi cục THADS Q7;
- Các đương sự;
- Lưu, hồ sơ (Luyến).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Trần Cảnh